

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

PHỤ GIA THỰC PHẨM - NATRI CARBONAT

TCCS 10/VDN/2021

CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

Email: dl-hha@vedaninternational.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: TCCS 10/VDN/2021

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111

Fax: 0251.3825138

E-mail: d1-hha@vedaninternational.com

Mã số doanh nghiệp: 3600239719

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Phụ gia thực phẩm - Natri carbonat

2. Thành phần định lượng: Na_2CO_3 (INS 500(i)) $\geq 99,0\%$

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

a) Quy cách đóng gói (khối lượng tịnh): 1250 kg và các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng.

b) Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bao nhựa PP dệt tráng PE hoặc trong bao PP lồng bao PE. Bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

- Sản xuất tại: KAZAN SODA ELEKTRİK ÜRETİM A.Ş.

Địa chỉ trụ sở: Sogutozu Cd. Sim Sogutozu Is Mrk. - Số 14/D Bestepeler, Ankara, Thổ Nhĩ Kỳ

Địa chỉ nhà máy sản xuất: Hòm thư số 11, 06930 Yenikent, Sincan, Thổ Nhĩ Kỳ

- Nhà nhập khẩu: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MITSUI VIỆT NAM

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa nhà Times Square, 57-69F đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Nhà phân phối: CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam



III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Xem mẫu nhãn đính kèm

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam phân phối và kinh doanh sản phẩm “Phụ gia thực phẩm - Natri carbonat” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 4-3:2010/BYT về Phụ gia thực phẩm – Chất tạo xốp.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 22 tháng 03 năm 2021

 **TỔNG GIÁM ĐỐC**

YANG KUN HSIANG



Phụ gia thực phẩm NATRI CARBONAT

Thành phần định lượng: Na_2CO_3 (INS 500(i)) $\geq 99,0\%$

Khối lượng tịnh: 1250 kg

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì.

Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Hướng dẫn sử dụng:

- Chức năng: Chất tạo xốp, chất điều chỉnh độ acid, chất chống đông vón, muối nhũ hóa, chất ổn định, chất làm dày.
- Sử dụng cho chế biến thực phẩm.
- Hàm lượng và đối tượng sử dụng phù hợp theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/08/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát.

Xuất xứ: Thổ Nhĩ Kỳ

Sản xuất tại: KAZAN SODA ELEKTRİK ÜRETİM A.Ş.

Địa chỉ trụ sở: Sogutozu Cd. Sim Sogutozu Is Mrk. – Số 14/D Bestepeler, Ankara, Thổ Nhĩ Kỳ

Địa chỉ nhà máy sản xuất: Hòm thư số 11, 06930 Yenikent, Sincan, Thổ Nhĩ Kỳ

Nhà nhập khẩu: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MITSUI VIỆT NAM

Địa chỉ: Lầu 12, Tòa nhà Times Square, 57-69F đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thương nhân phân phối và chịu trách nhiệm sản phẩm:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ : Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Free Hotline: 1800.599.902

Website : www.vedan.com.vn

Điện thoại: 0251-3825111

Fax: 0251-3825138

Thông tin khác: Xem thông tin tại phiếu an toàn hóa chất (MSDS)

TCCS 10/VDN/2021



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu

743-2021-00013389

Mã số kết quả

AR-21-VD-015461-01-VI / EUVNHC-00127685-1615260042



Công Ty Cổ Phần Hữu Hạn VEDAN Việt Nam

Quốc Lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái
Huyện Long Thành
Đồng Nai
Việt Nam

Tên mẫu:

PHỤ GIA THỰC PHẨM - NATRI CARBONAT

Tình trạng mẫu:

Nhà sản xuất : KAZAN SODA ELEKTRIK ÜRETİM A.Ş

Ngày nhận mẫu :

Mẫu đựng trong túi zip

Thời gian thử nghiệm:

24/02/2021

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng:

24/02/2021 - 01/03/2021

Mã số PO của khách hàng :

27/02/2021

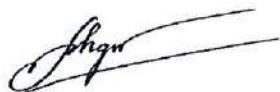
J8SF210224153

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD19E VD Hàm lượng Na_2CO_3 Tính theo chất khô	%	QCVN 4-3:2010/BYT (phụ lục 1)	99.8
2	VD19C VD Định tính độ tan		(QCVN 4-3:2010/BYT, phụ lục 1)	Dễ tan trong nước, không tan trong ethanol
3	VD03X VD Định tính Carbonat		(QCVN 4-3:2010/BYT, phụ lục 1)	Có phản ứng đặc trưng của carbonat
4	VD279 VD Định tính Natri (Na)		(QCVN 4-3:2010/BYT, phụ lục 1)	Có phản ứng đặc trưng của natri
5	VD630 VD Màu sắc		Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-2-TP-3552)	Màu trắng đặc trưng của sản phẩm.
6	VD630 VD Trạng thái		Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-2-TP-3552)	Dạng hạt tinh thể, khô rời, không vón cục.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

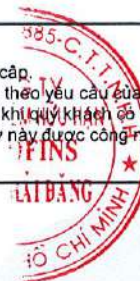
Ký tên

Nguyễn Thị Phượng VT
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân TíchLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phượng VT 09/03/2021

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



KT3-00393BHO1/B

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

11/03/2021

Page 01/01

1. Tên mẫu : **PHỤ GIA THỰC PHẨM – NATRI CARBONAT**
 Name of sample Nhà sản xuất: **KAZAN SODA ELEKTRIK ÜRETİM A.Ş**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
 Description do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
 Mẫu dạng hạt, đựng trong bao nhựa.
 The grains are contained in the plastic bag.
3. Số lượng mẫu : 01
 Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 04/03/2021
 Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 05/03/2021 - 09/03/2021
 Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM**
 Customer VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD
Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai, Việt Nam
 National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam
7. Kết quả thử nghiệm :
 Test result

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.1. Hàm lượng chì (Pb), Lead content	mg/kg FAO JECFA Monographs 1 Vol 4, 2006 – Metallic Impurities – (ICP-AES) (*)	Không phát hiện Not detected	0,12

Ghi chú/ Notice:

(*) Combined compendium of food additive specifications, Joint FAO/WHO Expert Committee on Food Additives

PHỤ TRÁCH PTN HÓA
HEAD OF CHEMICAL TESTING LAB.

Nguyễn Thành Bảo

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.

Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
 Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00486BHO1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

18/03/2021
 Page 01/01

1. Tên mẫu : **PHỤ GIA THỰC PHẨM – NATRI CARBONAT**
 Name of sample Nhà sản xuất: **KAZAN SODA ELEKTRIK ÜRETİM A.Ş**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
 Description Mẫu dạng bột, đựng trong bao nhựa.
 The powder is contained in the plastic bag.
3. Số lượng mẫu : 01
 Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 16/03/2021
 Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 17/03/2021 – 18/03/2021
 Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM**
 Customer VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD
Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai, Việt Nam
 National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam
7. Kết quả thử nghiệm :
 Test result

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.1. Giảm khối lượng khi sấy khô ở 250 °C trong 3 giờ, % (m/m) Loss on drying at 250 °C in 3 hours	QCVN 4-3:2010/BYT Phụ lục 1/ FAO JECFA Monographs 1 Vol 4, 2006 - Loss on drying	0,45	-

PHỤ TRÁCH PTN HÓA
HEAD OF CHEMICAL TESTING LAB.

Nguyễn Thành Bảo

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
 Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.